

BẢNG 6

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở QUẬN BÌNH TÂN

(Ban hành kèm Quyết định số: 144 /2007/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2007
của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
1	AN DƯƠNG VƯƠNG	TRỌN ĐƯỜNG		3,600
2	AO ĐÔI	MÃ LÒ	QUỐC LỘ 1A	1,800
3	AO SEN	GÒ XOÀI	DỰ ÁN 415	1,800
4	ẤP CHIẾN LƯỢC	MÃ LÒ	TÂN KỶ TÂN QUÝ	1,600
5	BẾN LỘI	VÕ VĂN VÂN	TÂY LÂN	1,200
6	BÌNH LONG	TÂN KỶ TÂN QUÝ	NGÃ TƯ BỐN XÃ	4,100
7	BÌNH THÀNH	TRỌN ĐƯỜNG		1,200
8	BÔNG SEN	TỈNH LỘ 10	LÊ ĐÌNH CÂN	2,000
9	BÙI DƯƠNG LỊCH	TRỌN ĐƯỜNG		1,600
10	BÙI HỮU DIÊN	NGUYỄN THỨC TỰ	CUỐI ĐƯỜNG	2,000
11	BÙI HỮU ĐIỆN	TRỌN ĐƯỜNG		1,800
12	BÙI TỰ TOÀN	KINH DƯƠNG VƯƠNG	RẠCH RUỘT NGỰA	3,000
13	CÁC ĐƯỜNG 1A, 2, 2A, 2B, 3, 4, 6, LÔ D THUỘC KHU DÂN CƯ NAM HÙNG VƯƠNG	TRỌN ĐƯỜNG		2,000
14	CÁC ĐƯỜNG SỐ 1A, 1B, 3A, 4B, 6C, 8, 8A, 10, 11, 13, 15, 15A, 17A, 20, 21B, 22, 24, 24A, 24B, 25B, 27, 28, 30, 32, 32A, 33, 34, 34A, 36, 41 THUỘC KHU DÂN CƯ BÌNH TRỊ ĐÔNG B (P. BTĐB, P. AN LẠC A)	TRỌN ĐƯỜNG		2,000
15	CÁC ĐƯỜNG SỐ 2, 3, 4, 5, 9 THUỘC KHU DÂN CƯ NAM LONG	TRỌN ĐƯỜNG		1,800
16	CÁC ĐƯỜNG SỐ 3A, 4A, 5A, 6, 8, 10, 11, 13, 15, 17, 19, 21, 23, THUỘC KHU SAU KHU DÂN CƯ NAM LONG	TRỌN ĐƯỜNG		1,800
17	CÁC ĐƯỜNG SỐ 4A, 5A, 6A, 6B, 7A, 8B, 8C, 12, 12A, 12B, 16, 18, 19A, 19B, 19C, 19D, 19F, 21, 21A, 23, 25, 25A, 26, 28A, 31, 31A, 32B, 33A, 33B, 34B, 39 THUỘC KHU DÂN CƯ BÌNH TRỊ ĐÔNG B (P. BTĐ B, P. AN LẠC A)	TRỌN ĐƯỜNG		1,800
18	CẦU KINH	NGUYỄN CỬU PHÚ	NGUYỄN VĂN CỰ	1,200
19	CÂY CÁM	TRỌN ĐƯỜNG		1,200
20	CHIẾN LƯỢC	TÂN HOÀ ĐÔNG	MÃ LÒ	2,000
		MÃ LÒ	QUỐC LỘ 1A	1,200
21	DƯƠNG BÁ CUNG	KINH DƯƠNG VƯƠNG	DƯƠNG TỰ QUÁN	2,300
22	DƯƠNG TỰ QUÁN	HOÀNG VĂN HỢP	CUỐI ĐƯỜNG	2,000
23	ĐẤT MỚI	LÊ VĂN QUỐI	TỈNH LỘ 10	2,400
24	ĐÌNH NGHI XUÂN, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG	PHAN ANH	LIÊN KHU 5-11-12	2,000

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
25	ĐỒ NĂNG TÊ	KINH DƯƠNG VƯƠNG	ĐƯỜNG SỐ 17	2,300

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
26	ĐOÀN PHÚ TỬ	NGUYỄN THỨC ĐƯỜNG	CUỐI ĐƯỜNG	2,000
27	ĐƯỜNG 504, PHƯỜNG AN LẠC	TRỌN ĐƯỜNG		2,000
28	ĐƯỜNG 532, PHƯỜNG AN LẠC	TRỌN ĐƯỜNG		2,000
29	ĐƯỜNG BIA TRUYỀN THỐNG	TỈNH LỘ 10	LÊ ĐÌNH CẢN	2,000
30	ĐƯỜNG BỜ SÔNG	TỈNH LỘ 10	GIÁP KHU DÂN CƯ BẮC LƯƠNG BÈO	1,200
31	ĐƯỜNG BỜ TUYẾN	TỈNH LỘ 10	GIÁP KHU DÂN CƯ BẮC LƯƠNG BÈO	1,800
32	ĐƯỜNG MIẾU BÌNH ĐÔNG	LÊ VĂN QUỚI	ĐƯỜNG SỐ 3	1,600
33	ĐƯỜNG MIẾU GÒ XOÀI	TRỌN ĐƯỜNG		1,200
34	ĐƯỜNG SỐ 1 KHU DÂN CƯ NAM HÙNG VƯƠNG	TRỌN ĐƯỜNG		3,600
35	ĐƯỜNG SỐ 1, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B	TRỌN ĐƯỜNG		4,100
36	ĐƯỜNG SỐ 1, PHƯỜNG BÌNH HUNG HOÀ A	BÌNH LONG	ĐƯỜNG SỐ 8	2,000
37	ĐƯỜNG SỐ 1, PHƯỜNG BÌNH HUNG HOÀ A	ĐƯỜNG SỐ 16	ĐƯỜNG SỐ 4	1,200
38	ĐƯỜNG SỐ 1, KHU PHỐ 4 PHƯỜNG TÂN TẠO A	TỈNH LỘ 10	CẦU KINH	1,200
39	ĐƯỜNG SỐ 1, KHU PHỐ 5 PHƯỜNG TÂN TẠO A	TỈNH LỘ 10	CUỐI ĐƯỜNG	1,200
40	ĐƯỜNG SỐ 1B, PHƯỜNG BÌNH HUNG HOÀ A	MIẾU BÌNH ĐÔNG	ĐƯỜNG SỐ 6	1,200
41	ĐƯỜNG SỐ 1C, PHƯỜNG BÌNH HUNG HOÀ A	TRỌN ĐƯỜNG (KP5)		1,200
42	ĐƯỜNG SỐ 1C, KP4-PHƯỜNG AN LẠC A	ĐƯỜNG SỐ 4C	CUỐI ĐƯỜNG	1,700
43	ĐƯỜNG SỐ 1D, KP4-PHƯỜNG AN LẠC A	ĐƯỜNG SỐ 4C	CUỐI ĐƯỜNG	1,800
44	ĐƯỜNG SỐ 2, PHƯỜNG BÌNH HUNG HOÀ A	GÒ XOÀI	LIÊN KHU 8-9	1,200
45	ĐƯỜNG SỐ 2, PHƯỜNG BÌNH HUNG HOÀ A	LÊ VĂN QUỚI	CUỐI ĐƯỜNG	1,400
46	ĐƯỜNG SỐ 2, PHƯỜNG BÌNH HUNG HOÀ A	MÃ LÒ	CUỐI ĐƯỜNG	1,200
47	ĐƯỜNG SỐ 2, PHƯỜNG BÌNH HUNG HOÀ B	QUỐC LỘ 1A	LIÊN KHU 4-5	1,200
48	ĐƯỜNG SỐ 2 KHU DÂN CƯ AN LẠC A	TRỌN ĐƯỜNG		2,000
49	ĐƯỜNG SỐ 2, PHƯỜNG TÂN TẠO	TRỌN ĐƯỜNG		1,800
50	ĐƯỜNG SỐ 2A, 2B, 2C, THUỘC KHU DÂN CƯ AN LẠC A	TRỌN ĐƯỜNG		2,000
51	ĐƯỜNG SỐ 2A, PHƯỜNG BÌNH HUNG HOÀ A	GÒ XOÀI	LIÊN KHU 8-9	1,200
52	ĐƯỜNG SỐ 2B, PHƯỜNG BÌNH HUNG HOÀ A	ĐƯỜNG SỐ 2	ĐƯỜNG SỐ 2C	1,200
53	ĐƯỜNG SỐ 2C, PHƯỜNG BÌNH HUNG HOÀ A	ĐƯỜNG SỐ 2 (KP9)	CUỐI ĐƯỜNG	1,200

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
54	ĐƯỜNG SỐ 2D, PHƯỜNG BÌNH HÙNG HOÀ A	ĐƯỜNG SỐ 4 (KP9)	ĐƯỜNG SỐ 2A	1,200

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
55	ĐƯỜNG SỐ 3. KHU PHỐ 4 PHƯỜNG TÂN TẠO A	TỈNH LỘ 10	CUỐI ĐƯỜNG	1,200
56	ĐƯỜNG SỐ 3, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B	ĐƯỜNG SỐ 4	ĐƯỜNG SỐ 2	2,400
57	ĐƯỜNG SỐ 3, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	BÌNH LONG	CUỐI ĐƯỜNG	2,000
58	ĐƯỜNG SỐ 3A, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	ĐƯỜNG SỐ 5D	DỰ ÁN 415	1,200
59	ĐƯỜNG SỐ 3B, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	ĐƯỜNG SỐ 3A	DỰ ÁN 415	1,200
60	ĐƯỜNG SỐ 3B, 3C, 3, 5, THUỘC KHU SAU KHU DÂN CƯ AN LẠC A	TRỌN ĐƯỜNG		2,400
61	ĐƯỜNG SỐ 3C, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	ĐƯỜNG SỐ 3A	DỰ ÁN 415	1,200
62	ĐƯỜNG SỐ 4, PHƯỜNG AN LẠC A	TRỌN ĐƯỜNG		3,100
63	ĐƯỜNG SỐ 4, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	GÒ XOÀI	DỰ ÁN 415	1,200
64	ĐƯỜNG SỐ 4, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	LÊ VĂN QUỐI	DỰ ÁN 415	1,400
65	ĐƯỜNG SỐ 4, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ B	QUỐC LỘ 1A	ĐƯỜNG SỐ 8	1,200
66	ĐƯỜNG SỐ 4, PHƯỜNG TÂN TẠO	TRỌN ĐƯỜNG		1,800
67	ĐƯỜNG SỐ 4C, KP4-PHƯỜNG AN LẠC A	TRỌN ĐƯỜNG		1,900
68	ĐƯỜNG SỐ 5, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B	TRỌN ĐƯỜNG		3,600
69	ĐƯỜNG SỐ 5, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ	HƯƠNG LỘ 3	QUỐC LỘ 1A	1,200
70	ĐƯỜNG SỐ 5, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	BÌNH LONG	ĐƯỜNG SỐ 8	2,000
71	ĐƯỜNG SỐ 5A, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	KÊNH NƯỚC ĐEN	CUỐI ĐƯỜNG	1,200
72	ĐƯỜNG SỐ 5B, PHƯỜNG AN LẠC A	TRỌN ĐƯỜNG		2,400
73	ĐƯỜNG SỐ 5B, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	ĐƯỜNG SỐ 5	ĐƯỜNG SỐ 8	1,200
74	ĐƯỜNG SỐ 5C, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	ĐƯỜNG SỐ 5E	DỰ ÁN 415	1,200
75	ĐƯỜNG SỐ 5D, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	LIÊN KHU 7-13	CUỐI ĐƯỜNG	1,200
76	ĐƯỜNG SỐ 5E, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	ĐƯỜNG SỐ 5C	CUỐI ĐƯỜNG	1,200
77	ĐƯỜNG SỐ 5F, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	ĐƯỜNG SỐ 5D	KÊNH NƯỚC ĐEN	1,200
78	ĐƯỜNG SỐ 6, PHƯỜNG TÂN TẠO	TRỌN ĐƯỜNG		1,800
79	ĐƯỜNG SỐ 6 THUỘC KHU DÂN CƯ BÌNH TRỊ ĐÔNG B	TRỌN ĐƯỜNG		2,400
80	ĐƯỜNG SỐ 6, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	LÊ VĂN QUỐI	CUỐI ĐƯỜNG	1,400

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
81	ĐƯỜNG SỐ 6, KP3-PHƯỜNG AN LẠC A	TRỌN ĐƯỜNG		2,400

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
82	ĐƯỜNG SỐ 7	TRỌN ĐƯỜNG		4,100
83	ĐƯỜNG SỐ 7 KHU DÂN CƯ NAM LONG	TRỌN ĐƯỜNG		3,600
84	ĐƯỜNG SỐ 7, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ	QUỐC LỘ 1A	CUỐI ĐƯỜNG	1,200
85	ĐƯỜNG SỐ 7, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	BÌNH LONG	ĐƯỜNG SỐ 8	2,000
86	ĐƯỜNG SỐ 7A, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	KINH NƯỚC ĐEN	DỰ ÁN 415	1,200
87	ĐƯỜNG SỐ 7B, PHƯỜNG AN LẠC A	TRỌN ĐƯỜNG		2,400
88	ĐƯỜNG SỐ 8, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ	TÂN KỶ TÂN QUÝ	HƯƠNG LỘ 3	1,200
89	ĐƯỜNG SỐ 8, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	LÊ VĂN QUỚI	KÊNH NƯỚC ĐEN	1,700
90	ĐƯỜNG SỐ 8, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ B	QUỐC LỘ 1A	LIÊN KHU 5-6	1,200
91	ĐƯỜNG SỐ 8B, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	ĐƯỜNG SỐ 3	CUỐI ĐƯỜNG	1,200
92	ĐƯỜNG SỐ 9, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ	QUỐC LỘ 1A	CUỐI ĐƯỜNG	1,200
93	ĐƯỜNG SỐ 9, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	BÌNH LONG	ĐƯỜNG SỐ 9A	1,700
94	ĐƯỜNG SỐ 9A, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	DỰ ÁN 415	CUỐI ĐƯỜNG	1,200
95	ĐƯỜNG SỐ 9B, PHƯỜNG AN LẠC	TRỌN ĐƯỜNG		2,000
96	ĐƯỜNG SỐ 9B, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	ĐƯỜNG BÌNH LONG	CUỐI ĐƯỜNG	1,200
97	ĐƯỜNG SỐ 10, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	LÊ VĂN QUỚI	CUỐI ĐƯỜNG	1,400
98	ĐƯỜNG SỐ 10, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ B	QUỐC LỘ 1A	LIÊN KHU 5-6	1,200
99	ĐƯỜNG SỐ 11, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	BÌNH LONG	ĐƯỜNG SỐ 17	1,200
100	ĐƯỜNG SỐ 11A, KP2-PHƯỜNG AN LẠC A	ĐƯỜNG SỐ 16	ĐƯỜNG SỐ 14	2,000
101	ĐƯỜNG SỐ 12, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ	TÂN KỶ TÂN QUÝ	ĐƯỜNG 26/3	1,200
102	ĐƯỜNG SỐ 12, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	TRỌN ĐƯỜNG		1,200
103	ĐƯỜNG SỐ 13, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ	HƯƠNG LỘ 3	ĐƯỜNG 26/3	1,200
104	ĐƯỜNG SỐ 13, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	ĐƯỜNG SỐ 17	DỰ ÁN 415	1,200
105	ĐƯỜNG SỐ 13A, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	ĐƯỜNG SỐ 17	DỰ ÁN 415	1,200
106	ĐƯỜNG SỐ 14, KP2-PHƯỜNG AN LẠC A	ĐƯỜNG SỐ 11	CUỐI ĐƯỜNG	2,000
107	ĐƯỜNG SỐ 14, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	LÊ VĂN QUỚI	DỰ ÁN 415	1,400

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
108	ĐƯỜNG SỐ 14A, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	LIÊN KHU 7-13	CUỐI ĐƯỜNG	1,200
109	ĐƯỜNG SỐ 14B, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	LIÊN KHU 7-13	ĐƯỜNG SỐ 2	1,200
110	ĐƯỜNG SỐ 15, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ	ĐƯỜNG 26/3	CUỐI ĐƯỜNG	1,200
111	ĐƯỜNG SỐ 16, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	TRỌN ĐƯỜNG		1,200
112	ĐƯỜNG SỐ 16A, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	MIẾU GÒ XOÀI	DỰ ÁN 415	1,200
113	ĐƯỜNG SỐ 17, KP2-PHƯỜNG AN LẠC A	ĐƯỜNG SỐ 16	ĐƯỜNG SỐ 14	2,000
114	ĐƯỜNG SỐ 17, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	TÂN KỶ-TÂN QUÝ	ĐƯỜNG SỐ 19A	1,400
115	ĐƯỜNG SỐ 17A, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	TRỌN ĐƯỜNG		1,200
116	ĐƯỜNG SỐ 17B, KP2-PHƯỜNG AN LẠC A	ĐƯỜNG SỐ 16	ĐƯỜNG SỐ 14	2,000
117	ĐƯỜNG SỐ 18A, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	ĐƯỜNG SỐ 18B	HƯỚNG BÌNH TRỊ ĐÔNG	1,200
118	ĐƯỜNG 18B, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	QUỐC LỘ 1A	GÒ XOÀI	1,400
119	ĐƯỜNG SỐ 18B, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	MIẾU GÒ XOÀI	QUỐC LỘ 1A	1,600
120	ĐƯỜNG SỐ 18C, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	ĐƯỜNG SỐ 18B	HƯỚNG BÌNH TRỊ ĐÔNG	1,200
121	ĐƯỜNG SỐ 18D, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	TRỌN ĐƯỜNG		1,200
122	ĐƯỜNG SỐ 18E PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	ĐƯỜNG 18B	TRỌN ĐƯỜNG (KP1)	1,200
123	ĐƯỜNG SỐ 19, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B	TRỌN ĐƯỜNG		4,100
124	ĐƯỜNG SỐ 19, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	TÂN KỶ-TÂN QUÝ	DỰ ÁN 415	1,400
125	ĐƯỜNG SỐ 19A, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	TÂN KỶ TÂN QUÝ	DỰ ÁN 415	1,200
126	ĐƯỜNG SỐ 19A, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	QUỐC LỘ 1A	CUỐI ĐƯỜNG	1,200
127	ĐƯỜNG SỐ 20, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	TRỌN ĐƯỜNG		1,200
128	ĐƯỜNG SỐ 21, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	QUỐC LỘ 1A	MÃ LÒ	1,200
129	ĐƯỜNG SỐ 22, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	LÊ VĂN QUỚI	ĐƯỜNG SỐ 16	1,600
130	ĐƯỜNG SỐ 24, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	LÊ VĂN QUỚI	ĐƯỜNG SỐ 16	1,600
131	ĐƯỜNG SỐ 24A, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	LÊ VĂN QUỚI	CUỐI ĐƯỜNG	1,400
132	ĐƯỜNG SỐ 25, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ B	ĐƯỜNG SỐ 16	MIẾU GÒ XOÀI	1,200

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
133	ĐƯỜNG SỐ 26/3 PHƯỜNG BÌNH HÙNG HOÀ	HƯỚNG LỘ 13 (LÊ TRỌNG TẤN)	CUỐI ĐƯỜNG	1,800
134	ĐƯỜNG SỐ 29 THUỘC KHU DÂN CƯ BÌNH TRỊ ĐÔNG B	TRỌN ĐƯỜNG		2,400
135	ĐƯỜNG SỐ 38, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	ĐƯỜNG SỐ 6	2,000
136	ĐƯỜNG SỐ 38A, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	ĐƯỜNG SỐ 10	2,000
137	ĐƯỜNG SỐ 40, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	TỈNH LỘ 10	3,000
138	ĐƯỜNG SỐ 40A, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	ĐƯỜNG SỐ 51	2,000
139	ĐƯỜNG SỐ 40B, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 49	ĐƯỜNG SỐ 51	1,800
140	ĐƯỜNG SỐ 42, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	ĐƯỜNG SỐ 51	2,000
141	ĐƯỜNG SỐ 42A, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 49B	ĐƯỜNG SỐ 51	1,800
142	ĐƯỜNG SỐ 44, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	ĐƯỜNG SỐ 49C	2,000
143	ĐƯỜNG SỐ 46, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	CUỐI ĐƯỜNG	2,400
144	ĐƯỜNG SỐ 46A, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 53	CUỐI ĐƯỜNG	2,000
145	ĐƯỜNG SỐ 46B, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 53	ĐƯỜNG SỐ 53A	1,800
146	ĐƯỜNG SỐ 47 PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 40A	ĐƯỜNG SỐ 44	1,800
147	ĐƯỜNG SỐ 48, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	CUỐI ĐƯỜNG	2,000
148	ĐƯỜNG SỐ 48A, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 53	ĐƯỜNG SỐ 55	1,800
149	ĐƯỜNG SỐ 48B, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 55	CUỐI ĐƯỜNG	1,800
150	ĐƯỜNG SỐ 48C, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 55A	CUỐI ĐƯỜNG	1,800
151	ĐƯỜNG SỐ 49, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 46	ĐƯỜNG SỐ 40	3,000
152	ĐƯỜNG SỐ 49A, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 40A	ĐƯỜNG SỐ 40B	1,800
153	ĐƯỜNG SỐ 49B, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 44	ĐƯỜNG SỐ 42	1,800
154	ĐƯỜNG SỐ 49C, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 42A	ĐƯỜNG SỐ 44	1,800
155	ĐƯỜNG SỐ 50, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	ĐƯỜNG SỐ 57	2,000
156	ĐƯỜNG SỐ 50A, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 53	ĐƯỜNG SỐ 55	1,800
157	ĐƯỜNG SỐ 50B, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 55A	ĐƯỜNG SỐ 57	1,800
158	ĐƯỜNG SỐ 50C, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	ĐƯỜNG SỐ 53C	2,000
159	ĐƯỜNG SỐ 50D, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 55	ĐƯỜNG SỐ 57A	1,800
160	ĐƯỜNG SỐ 51, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 40	CUỐI ĐƯỜNG	1,800
161	ĐƯỜNG SỐ 52, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	ĐƯỜNG SỐ 57A	2,000
162	ĐƯỜNG SỐ 52A, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 53D	ĐƯỜNG SỐ 55	1,800
163	ĐƯỜNG SỐ 52B, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 57C	ĐƯỜNG SỐ 57	1,800
164	ĐƯỜNG SỐ 53, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 50C	ĐƯỜNG SỐ 46	1,800
165	ĐƯỜNG SỐ 53A, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 48	ĐƯỜNG SỐ 46A	1,800
166	ĐƯỜNG SỐ 53B, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 52	ĐƯỜNG SỐ 50C	1,800
167	ĐƯỜNG SỐ 53C, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 52A	ĐƯỜNG SỐ 50C	1,800
168	ĐƯỜNG SỐ 53D, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 54	ĐƯỜNG SỐ 52	1,800
169	ĐƯỜNG SỐ 54, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	ĐƯỜNG SỐ 57	2,000
170	ĐƯỜNG SỐ 54A, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 57	ĐƯỜNG SỐ 59	2,000
171	ĐƯỜNG SỐ 55, PHƯỜNG TÂN TẠO	QUỐC LỘ 1A	ĐƯỜNG SỐ 46	2,400
172	ĐƯỜNG SỐ 55A, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 50 D	ĐƯỜNG SỐ 50	1,800
173	ĐƯỜNG SỐ 55B, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 48C	ĐƯỜNG SỐ 46A	1,800
174	ĐƯỜNG SỐ 57, PHƯỜNG TÂN TẠO	QUỐC LỘ 1A	ĐƯỜNG SỐ 50	2,400
175	ĐƯỜNG SỐ 57A, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 52B	ĐƯỜNG SỐ 50B	1,800
176	ĐƯỜNG SỐ 57B, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 50B	ĐƯỜNG SỐ 50D	1,800
177	ĐƯỜNG SỐ 57C, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 54	ĐƯỜNG SỐ 52	1,800
178	ĐƯỜNG SỐ 59, PHƯỜNG TÂN TẠO	TRỌN ĐƯỜNG		1,800
179	ĐƯỜNG SỐ 59B, PHƯỜNG TÂN TẠO	TRỌN ĐƯỜNG		1,800
180	GỖ XOÀI	TRỌN ĐƯỜNG		2,000

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
181	HỒ HỌC LÂM	QUỐC LỘ 1A	RẠCH CÁT (PHÚ ĐÌNH)	4,100

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
182	HỒ VĂN LONG	NGUYỄN THỊ TÚ	BÙI DƯƠNG LỊCH	1,600
		TỈNH LỘ 10	SÔNG SUỐI	2,400
183	HOÀNG HƯNG	NGUYỄN THỨC ĐƯỜNG	CUỐI ĐƯỜNG	1,800
184	HOÀNG VĂN HỢP	KINH DƯƠNG VƯƠNG	ĐƯỜNG 1A	2,300
185	HƯƠNG LỘ 2	TRỌN ĐƯỜNG		3,000
186	HƯƠNG LỘ 3	TÂN KỶ TÂN QUÝ	ĐƯỜNG SỐ 5	2,400
187	HƯƠNG LỘ 13 (LÊ TRỌNG TẤN)	BÌNH LONG	CUỐI ĐƯỜNG	2,400
188	KÊNH NƯỚC ĐEN	TRỌN ĐƯỜNG		2,200
189	KHIẾU NẰNG TỈNH	TRỌN ĐƯỜNG		2,300
190	KINH DƯƠNG VƯƠNG	MŨI TÀU	CẦU AN LẠC	8,300
		CẦU AN LẠC	VÒNG XOAY AN LẠC	4,800
191	LÂM HOÀNH	KINH DƯƠNG VƯƠNG	SỐ 72 LÂM HOÀNH	2,500
		TỪ SỐ 72 LÂM HOÀNH	CUỐI ĐƯỜNG	1,900
192	LÊ CƠ	KINH DƯƠNG VƯƠNG	RANH KHU DÂN CƯ NAM HÙNG VƯƠNG	1,900
		RANH KHU DÂN CƯ NAM HÙNG VƯƠNG	CUỐI ĐƯỜNG	2,400
193	LÊ CÔNG PHÉP	TRỌN ĐƯỜNG		2,000
194	LÊ ĐÌNH CÂN	QUỐC LỘ 1A	TỈNH LỘ 10	2,000
195	LÊ ĐÌNH DƯƠNG	TRỌN ĐƯỜNG		2,400
196	LÊ NGUNG	NGUYỄN CỬU PHÚ	KÊNH 5	1,200
197	LÊ TẤN BÊ	CẦU AN LẠC	CẦU GIẤY	2,400
198	LÊ TRỌNG TẤN	CẦU BỤNG	QUỐC LỘ 1A	2,400
199	LÊ VĂN QUỐI	TRỌN ĐƯỜNG		3,000
200	LIÊN KHU 1 - 6 BÌNH TRỊ ĐÔNG	TRỌN ĐƯỜNG		1,400
201	LIÊN KHU 2 - 5 BÌNH TRỊ ĐÔNG	TRỌN ĐƯỜNG		1,400
202	LIÊN KHU 2-10, PHƯỜNG BÌNH HUNG HOÀ A	LÔ TỰ	GÒ XOÀI	1,200
203	LIÊN KHU 4-5, PHƯỜNG BÌNH HUNG HOÀ B	TRỌN ĐƯỜNG		1,200
204	LIÊN KHU 5, PHƯỜNG BÌNH HUNG HOÀ B	TRỌN ĐƯỜNG		1,200
205	LIÊN KHU 5-6, PHƯỜNG BÌNH HUNG HOÀ B	TRỌN ĐƯỜNG		1,200
206	LIÊN KHU 7-13, PHƯỜNG BÌNH HUNG HOÀ A	ĐƯỜNG SỐ 8B	DỰ ÁN 415	1,200
207	LIÊN KHU 8-9, PHƯỜNG BÌNH HUNG HOÀ A	ĐƯỜNG SỐ 16	ĐƯỜNG SỐ 4	1,200
208	LIÊN KHU PHỐ 10-11, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG	PHAN ANH	CUỐI ĐƯỜNG	2,000
209	LIÊN KHU 16 - 18 BÌNH TRỊ ĐÔNG	TRỌN ĐƯỜNG		2,000
210	LỘ TÊ	TỈNH LỘ 10	NGÃ BA ĐƯỜNG BÀ TIẾNG	1,800
211	LÔ TỰ	MÃ LÒ	ĐƯỜNG GÒ XOÀI	1,200
212	MÃ LÒ	TỈNH LỘ 10	TÂN KỶ TÂN QUÝ	3,000
213	NGÔ Y LINH	AN DƯƠNG VƯƠNG	RẠCH RUỘT NGỰA	2,400
214	NGUYỄN CỬU PHÚ	TỈNH LỘ 10	GIÁP HUYỆN BÌNH CHÁNH	1,700
215	NGUYỄN ĐÌNH KIÊN	TRỌN ĐƯỜNG		1,200
216	NGUYỄN HỐI	KINH DƯƠNG VƯƠNG	LÒ GÓM	2,400
217	NGUYỄN QUÝ YÊM	AN DƯƠNG VƯƠNG	CUỐI ĐƯỜNG	2,400

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
218	NGUYỄN THỊ TÚ	QUỐC LỘ 1A	VĨNH LỘC	3,000
219	NGUYỄN THỨC ĐƯỜNG	KINH DƯƠNG VƯƠNG	NGUYỄN THỨC TỰ	3,600
220	NGUYỄN THỨC TỰ	NGUYỄN THỨC ĐƯỜNG	HOÀNG VĂN HỢP	2,400
221	NGUYỄN TRIỆU LUẬT	QUỐC LỘ 1A	HỒ VĂN LONG	1,200
222	NGUYỄN TRỌNG TRÍ	KINH DƯƠNG VƯƠNG	TÊN LỬA	2,300
223	NGUYỄN VĂN CỰ	TRỌN ĐƯỜNG		1,200
224	PHẠM BÌNH	NGUYỄN THỨC TỰ	PHAN CÁT TỰU	1,600
225	PHẠM ĐĂNG GIẢNG	HƯƠNG LỘ 13	RANH QUẬN 12	2,400
226	PHAN CÁT TỰU	TRỌN ĐƯỜNG		1,600
227	PHAN ANH	NGÃ TƯ BỐN XÃ	TÂN HOÀ ĐÔNG	4,100
228	PHAN ĐÌNH THÔNG	TRỌN ĐƯỜNG		2,400
229	PHÙNG TÁ CHU	BÀ HOM	KHIẾU NĂNG TỈNH	2,000
230	QUỐC LỘ 1A	GIÁP RANH BÌNH CHÁNH	GIÁP HUYỆN HÓC MÔN	4,000
231	SINCO	TRỌN ĐƯỜNG		2,000
232	SÔNG SUỐI	QUỐC LỘ 1A	RANH SÔNG SUỐI	1,200
233	SÔNG TẮC	TRẦN ĐẠI NGHĨA	RANH KHU CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO	1,200
234	TẠ MỸ DUẬT	NGUYỄN THỨC ĐƯỜNG	CUỐI ĐƯỜNG	2,300
235	TÂN HOÀ ĐÔNG	AN DƯƠNG VƯƠNG	HƯƠNG LỘ 2	3,600
236	TÂN KỲ TÂN QUÝ	BÌNH LONG	QUỐC LỘ 1A	3,600
237	TẬP ĐOÀN 6B	QUỐC LỘ 1A	CUỐI ĐƯỜNG	1,200
238	TÂY LẤN	QUỐC LỘ 1A	CUỐI ĐƯỜNG	1,400
239	TÊN LỬA	KINH DƯƠNG VƯƠNG	RANH KHU DÂN CƯ AN LẠC	4,100
		RANH KHU DÂN CƯ AN LẠC	ĐƯỜNG SỐ 29	4,100
		ĐƯỜNG SỐ 29	TỈNH LỘ 10	2,400
240	TỈNH LỘ 10	CÂY DA SÀ	QUỐC LỘ 1A	4,100
		QUỐC LỘ 1A	CẦU TÂN TẠO (TỈNH LỘ 10)	3,100
		CẦU TÂN TẠO (TỈNH LỘ 10)	RANH BÌNH CHÁNH	2,000
241	TRẦN ĐẠI NGHĨA	TRỌN ĐƯỜNG		2,500
242	TRẦN THANH MẠI	TỈNH LỘ 10	GIÁP KHU DÂN CƯ BẮC LƯƠNG BÈO	1,200
243	TRƯƠNG PHƯỚC PHAN	TRỌN ĐƯỜNG		2,000
244	VÀNH ĐAI TRONG	KINH DƯƠNG VƯƠNG	HƯƠNG LỘ 2 (BÌNH TRỊ ĐÔNG)	4,800
245	VĨNH LỘC (HƯƠNG LỘ 80)	NGUYỄN THỊ TÚ	KHU CÔNG NGHIỆP VĨNH LỘC	1,600
246	VÕ VĂN VÂN	TỈNH LỘ 10	RANH HUYỆN BÌNH CHÁNH	1,200
247	VŨ HỮU	TẠ MỸ DUẬT	NGUYỄN THỨC ĐƯỜNG	2,300
248	VƯƠNG VĂN HUỐNG	TRỌN ĐƯỜNG		1,600

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ